

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TMT24B1
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Điện tử căn bản(5)	Lắp ráp và cài đặt máy tính(5)	Điểm TB	Xếp loại
01	2454801020640	Trần Gia	An	30/06/2009	2.0	2.7	0.0	1.5	Yếu
02	2454801020641	Nguyễn Thái	Bảo	29/05/2009	6.9	7.9	7.4	7.4	Khá
03	2454801020642	Chương Hải	Đăng	05/09/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
04	2454801020643	Mo Ha Med A Ry	Fine	03/07/2009	7.2	7.3	6.9	7.1	Khá
05	2454801020644	Nguyễn Lý Phước	Hậu	01/11/2009	8.5	8.0	7.8	8.1	Giỏi
06	2454801020645	Hiếu Văn Huy	Hoàng	29/08/2009	6.6	5.6	5.9	6.0	Trung bình
07	2454801020646	Lê Hoàng	Kha	21/10/2009	7.2	9.1	6.1	7.5	Khá
08	2454801020647	Trần Minh	Kha	09/05/2009	8.6	6.8	8.8	8.0	Giỏi
09	2454801020648	Trần Huy	Khang	20/03/2009	5.8	6.1	6.1	6.0	Trung bình
10	2454801020649	Bùi Quang	Long	20/04/2009	5.5	5.5	5.8	5.6	Trung bình
11	2454801020650	Dương Hoàng	Long	04/08/2000	8.4	9.2	8.9	8.9	Giỏi
12	2454801020651	Phạm Minh	Long	04/06/2009	5.4	5.4	6.5	5.8	Trung bình
13	2454801020652	Nguyễn Quang	Minh	18/05/2009	7.8	7.0	7.5	7.4	Khá
14	2454801020653	Lê Nhật	Nam	11/04/2009	7.6	6.9	6.3	6.9	Trung bình
15	2454801020654	Nguyễn Thị Trường	Nghi	11/10/2009	6.3	7.5	7.4	7.1	Khá
16	2454801020655	Nguyễn Khôi	Nguyên	01/09/2009	9.0	7.2	7.2	7.7	Khá
17	2454801020656	Ngô Minh	Nhật	25/03/2009	8.6	7.0	6.8	7.4	Khá
18	2454801020657	Ngô Nguyễn Tiến	Phát	18/07/2009	5.4	7.0	7.5	6.7	Trung bình
19	2454801020660	Lê Nguyễn Việt	Thái	15/04/2009	6.4	8.1	7.8	7.5	Khá
20	2454801020661	Lý Toàn	Thắng	30/04/2009	5.5	6.0	5.7	5.8	Trung bình
21	2454801020662	Phan Chí	Thiện	08/12/2009	5.3	8.5	6.9	7.0	Khá

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Điện tử căn bản(5)	Lắp ráp và cài đặt máy tính(5)	Điểm TB	Xếp loại
22	2454801020663	Thái Bảo	Thịnh	25/08/2009	5.8	8.1	7.1	7.1	Khá
23	2454801020664	Châu Nguyễn Huy	Thông	27/09/2009	2.0	2.9	0.0	1.6	Yếu
24	2454801020666	Lưu Huỳnh Quang	Thuận	12/09/2009	7.0	7.5	6.5	7.0	Khá
25	2454801020667	Trần Trung	Tín	04/10/2009	7.5	6.2	6.1	6.5	Trung bình
26	2454801020669	Huỳnh Văn	Trí	06/12/2009	6.9	8.0	6.9	7.3	Khá
27	2454801020672	Nguyễn Hoàng	Tỷ	18/08/2009	6.6	7.5	6.3	6.8	Trung bình
28	2454801020673	Nguyễn Quang	Vinh	29/04/2009	5.1	5.4	6.4	5.7	Trung bình
29	2454801020674	Nguyễn Trường	Vũ	30/04/2008	5.5	5.5	6.0	5.7	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 31 tháng 07 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái